

Số: 1560 /QĐ-SNV

Hưng Yên, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ Thường trực kiểm tra, đôn đốc, tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ địa phương xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nội vụ khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Quyết định 01/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 401/UBND-NC ngày 24/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập các bộ phận thường trực hướng dẫn, xử lý vướng mắc khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 05 Tổ Thường trực kiểm tra, đôn đốc, tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ địa phương xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nội vụ khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp (sau đây gọi tắt là Tổ Thường trực), gồm các ông, bà sau đây (có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Tổ Thường trực

1. Các Tổ thường trực có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ các xã, phường xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nội vụ khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp (có danh sách kèm theo).

2. Tổ trưởng chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Tổ, chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổ Thường trực.

3. Thành viên Tổ Thường trực theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nội vụ để kiểm tra, đôn đốc, tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời, giải quyết các nội dung đề xuất, kiến nghị, các khó khăn, vướng mắc phát sinh của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp theo sự phân công của Tổ trưởng;

Tổ trưởng và các thành viên của các Tổ Thường trực làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về thực hiện các nhiệm vụ được giao; tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo yêu cầu về kết quả thực hiện của Tổ Thường trực.

4. Tổ Thường trực tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng Xây dựng chính quyền, Tổ chức biên chế, Công chức viên chức, Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ; Thủ trưởng đơn vị liên quan thuộc Sở và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo SNV;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc SNV;
- UBND các xã phường;
- Lưu: VT, VP.



DANH SÁCH CÁC TỔ THƯỜNG TRỰC
(Kèm theo Quyết định số 1560/QĐ-SNV ngày 24/7/2025 của Giám đốc Sở Nội vụ)

TT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí công tác	Số điện thoại liên hệ
I	Tổ Thường trực số 1		
1	Tổ trưởng		
	Hà Tiến Thăng	Phó Giám đốc Sở	0913291838
2	Các thành viên		
2.1	Bùi Xuân Hiếu	Trưởng phòng Tổ chức biên chế	0826668616
2.2	Phạm Thị Thủy	Phó Trưởng phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ	0915553919
2.3	Nguyễn Thị Thu Trang	Chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	0972522252
2.4	Đoàn Thị Thu	Chuyên viên Phòng Công chức, viên chức	0974381636
II	Tổ Thường trực số 2		
1	Tổ trưởng		
	Nguyễn Thị Tươi	Phó Giám đốc Sở	0912415007
2	Các thành viên		
2.1	Đinh Bá Lan Ly	Phó Trưởng phòng Xây dựng chính quyền	0917547228
2.2	Phạm Văn Chương	Phó Trưởng phòng Tổ chức biên chế	0978287436
2.3	Vũ Thị Vân Anh	Phó Trưởng phòng Công chức, viên chức	0944719689
2.4	Nguyễn Kim Tuyền	Chuyên viên Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ	0986052304

TT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí công tác	Số điện thoại liên hệ
III	Tổ Thường trực số 3		
1	Tổ trưởng		
	Nguyễn Khắc Sang	Phó Giám đốc Sở	0983030679
2	Các thành viên		
2.1	Lương Thị Phương Chi	Trưởng phòng Công chức viên chức	0912093332
2.2	Đào Thị Thu Trang	Phó Trưởng phòng Tổ chức biên chế	0989257352
2.3	Lê Văn Trường	Chuyên viên Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ	0349800227
2.4	Trần Thị Mai	Chuyên viên Phòng Xây dựng chính quyền	094 1512286
IV	Tổ Thường trực số 4		
1	Tổ trưởng		
	Phạm Đình Tùng	Phó Giám đốc Sở	0913935369
2	Các thành viên		
2.1	Nguyễn Viết Kiêm	Phó Trưởng phòng Xây dựng chính quyền	0945416661
2.2	Khổng Minh Đức	Phó Trưởng phòng Tổ chức biên chế	0904031775
2.2	Phạm Thị Hà Mi	Chuyên viên Phòng Công chức viên chức	0976353928
2.4	Trần Thị Như Hoa	Chuyên viên Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ	0988556329
V	Tổ Thường trực số 5		
1	Tổ trưởng		
	Đinh Thị Hoàn	Phó Giám đốc Sở	0915602266

TT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí công tác	Số điện thoại liên hệ
2	<i>Các thành viên</i>		
2.1	Phạm Mạnh Hùng	Trưởng phòng Xây dựng chính quyền	0912262892
2.2	Trần Anh Dũng	Phó Trưởng phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ	0906061828
2.3	Nguyễn Thị Gam	Chuyên viên Phòng Tổ chức biên chế	0974875725
2.4	Nguyễn Hồ Khánh Ly	Chuyên viên Phòng Công chức viên chức	0918665696

DANH SÁCH
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC TỔ THƯỜNG TRỰC
PHỤ TRÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 156/QĐ-SNV ngày 14/7/2025 của Giám đốc Sở Nội vụ)

STT	Các xã, phường	Ghi chú
I	Tổ Thường trực số 1	
1.	Xã Hưng Hà	Huyện Hưng Hà cũ
2.	Xã Tiên La	Huyện Hưng Hà cũ
3.	Xã Lê Quý Đôn	Huyện Hưng Hà cũ
4.	Xã Hồng Minh	Huyện Hưng Hà cũ
5.	Xã Thần Khê	Huyện Hưng Hà cũ
6.	Xã Diên Hà	Huyện Hưng Hà cũ
7.	Xã Ngự Thiên	Huyện Hưng Hà cũ
8.	Xã Long Hưng	Huyện Hưng Hà cũ
9.	Xã Nghĩa Trụ	Huyện Văn Giang cũ
10.	Xã Phụng Công	Huyện Văn Giang cũ
11.	Xã Văn Giang	Huyện Văn Giang cũ
12.	Xã Mỹ Sở	Huyện Văn Giang cũ
13.	Xã Tiền Hải	Huyện Tiền Hải cũ
14.	Xã Tây Tiền Hải	Huyện Tiền Hải cũ
15.	Xã Ái Quốc	Huyện Tiền Hải cũ
16.	Xã Đông Châu	Huyện Tiền Hải cũ
17.	Xã Đông Tiền Hải	Huyện Tiền Hải cũ
18.	Xã Nam Cường	Huyện Tiền Hải cũ
19.	Xã Hưng Phú	Huyện Tiền Hải cũ

STT	Các xã, phường	Ghi chú
20.	Xã Nam Tiền Hải	Huyện Tiền Hải cũ
II	Tổ thường trực số 2	
21.	Xã Như Quỳnh	Huyện Văn Lâm cũ
22.	Xã Lạc Đạo	Huyện Văn Lâm cũ
23.	Xã Đại Đồng	Huyện Văn Lâm cũ
24.	Xã Quỳnh Phụ	Huyện Quỳnh Phụ cũ
25.	Xã Minh Thọ	Huyện Quỳnh Phụ cũ
26.	Xã Nguyễn Du	Huyện Quỳnh Phụ cũ
27.	Xã Quỳnh An	Huyện Quỳnh Phụ cũ
28.	Xã Ngọc Lâm	Huyện Quỳnh Phụ cũ
29.	Xã Đồng Bằng	Huyện Quỳnh Phụ cũ
30.	Xã A Sào	Huyện Quỳnh Phụ cũ
31.	xã Phụ Dực	Huyện Quỳnh Phụ cũ
32.	Xã Tân Tiến	Huyện Quỳnh Phụ cũ
33.	Xã Vũ Thư	Huyện Vũ Thư cũ
34.	Xã Thư Trì	Huyện Vũ Thư cũ
35.	Xã Tân Thuận	Huyện Vũ Thư cũ
36.	Xã Thư Vũ	Huyện Vũ Thư cũ
37.	Xã Vũ Tiên	Huyện Vũ Thư cũ
38.	Xã Vạn Xuân	Huyện Vũ Thư cũ
39.	Phường Mỹ Hào	Thị xã Mỹ Hào cũ
40.	Phường Đường Hào	Thị xã Mỹ Hào cũ
41.	Phường Thượng Hồng	Thị xã Mỹ Hào cũ
III	Tổ Thường trực số 3	

STT	Các xã, phường	Ghi chú
42.	Xã Đông Hưng	Huyện Đông Hưng cũ
43.	Xã Bắc Tiên Hưng	Huyện Đông Hưng cũ
44.	Xã Đông Tiên Hưng	Huyện Đông Hưng cũ
45.	Xã Nam Đông Hưng	Huyện Đông Hưng cũ
46.	Xã Bắc Đông Quan	Huyện Đông Hưng cũ
47.	Xã Bắc Đông Hưng	Huyện Đông Hưng cũ
48.	Xã Đông Quan	Huyện Đông Hưng cũ
49.	Xã Nam Tiên Hưng	Huyện Đông Hưng cũ
50.	Xã Tiên Hưng	Huyện Đông Hưng cũ
51.	Phường Thái Bình	Thành phố Thái Bình cũ
52.	Phường Trần Lãm	Thành phố Thái Bình cũ
53.	Phường Trần Hưng Đạo	Thành phố Thái Bình cũ
54.	Phường Trà Lý	Thành phố Thái Bình cũ
55.	Phường Vũ Phúc	Thành phố Thái Bình cũ
56.	Xã Lương Bằng	Huyện Kim Động cũ
57.	Xã Nghĩa Dân	Huyện Kim Động cũ
58.	Xã Hiệp Cường	Huyện Kim Động cũ
59.	Xã Đức Hợp	Huyện Kim Động cũ
60.	Xã Khoái Châu	Huyện Khoái Châu cũ
61.	Xã Triệu Việt Vương	Huyện Khoái Châu cũ
62.	Xã Châu Ninh	Huyện Khoái Châu cũ
IV	Tổ Thường trực số 4	
63.	Xã Việt Tiến	Huyện Khoái Châu cũ
64.	Xã Chí Minh	Huyện Khoái Châu cũ

STT	Các xã, phường	Ghi chú
65.	Xã Thái Thụy	Huyện Thái Thụy cũ
66.	Xã Đông Thụy Anh	Huyện Thái Thụy cũ
67.	Xã Bắc Thụy Anh	Huyện Thái Thụy cũ
68.	Xã Thụy Anh	Huyện Thái Thụy cũ
69.	Xã Nam Thụy Anh	Huyện Thái Thụy cũ
70.	Xã Bắc Thái Ninh	Huyện Thái Thụy cũ
71.	Xã Thái Ninh	Huyện Thái Thụy cũ
72.	Xã Đông Thái Ninh	Huyện Thái Thụy cũ
73.	Xã Nam Thái Ninh	Huyện Thái Thụy cũ
74.	Xã Tây Thái Ninh	Huyện Thái Thụy cũ
75.	Xã Tây Thụy Anh	Huyện Thái Thụy cũ
76.	Xã Quang Hưng	Huyện Phù Cừ cũ
77.	Xã Đoàn Đào	Huyện Phù Cừ cũ
78.	Xã Tiên Tiến	Huyện Phù Cừ cũ
79.	Xã Tống Trân	Huyện Phù Cừ cũ
80.	Xã Yên Mỹ	Huyện Yên Mỹ cũ
81.	Xã Việt Yên	Huyện Yên Mỹ cũ
82.	Xã Hoàn Long	Huyện Yên Mỹ cũ
83.	Xã Nguyễn Văn Linh	Huyện Yên Mỹ cũ
V	Tổ Thường trực số 5	
84.	Xã Kiến Xương	Huyện Kiến Xương cũ
85.	Xã Lê Lợi	Huyện Kiến Xương cũ
86.	Xã Quang Lịch	Huyện Kiến Xương cũ
87.	Xã Vũ Quý	Huyện Kiến Xương cũ

STT	Các xã, phường	Ghi chú
88.	Xã Bình Thanh	Huyện Kiến Xương cũ
89.	Xã Bình Định	Huyện Kiến Xương cũ
90.	Xã Hồng Vũ	Huyện Kiến Xương cũ
91.	Xã Bình Nguyên	Huyện Kiến Xương cũ
92.	Xã Trà Giang	Huyện Kiến Xương cũ
93.	Xã Hoàng Hoa Thám	Huyện Tiên Lữ cũ
94.	Xã Tiên Lữ	Huyện Tiên Lữ cũ
95.	Xã Tiên Hoa	Huyện Tiên Lữ cũ
96.	Xã Phạm Ngũ Lão	Huyện Ân Thi cũ
97.	Xã Nguyễn Trãi	Huyện Ân Thi cũ
98.	Xã Hồng Quang	Huyện Ân Thi cũ
99.	Xã Ân Thi	Huyện Ân Thi cũ
100.	Xã Xuân Trúc	Huyện Ân Thi cũ
101.	Phường Phố Hiến	Thành phố Hưng Yên cũ
102.	Phường Sơn Nam	Thành phố Hưng Yên cũ
103.	Phường Hồng Châu	Thành phố Hưng Yên cũ
104.	Xã Tân Hưng	Thành phố Hưng Yên cũ

